

PHỤ LỤC III
GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: đồng

Số TT	Danh mục dịch vụ	Mức giá	Ghi chú
I	Bệnh viện hạng I		
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy/ghép tế bào gốc	928,100	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	558,600	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	0	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	305,500	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ-Sản không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não	273,800	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	232,900	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:	0	
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	400,400	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 - 70% diện tích cơ thể	364,400	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	320,700	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	286,700	

5	Ngày giường điều trị ban ngày	Bảng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa tương ứng	
II	Bệnh viện hạng II		
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy/ghép tế bào gốc	799,600	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	418,500	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	0	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	257,100	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	222,300	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	177,300	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:	0	
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	341,800	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 - 70% diện tích cơ thể	301,600	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	269,200	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	229,200	

5	Ngày giường điều trị ban ngày	Bảng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa tương ứng	
III	Bệnh viện hạng III		
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy/ghép tế bào gốc		
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	364,400	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	0	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	245,000	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sản không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	211,000	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	169,200	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:	0	
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	0	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 - 70% diện tích cơ thể	272,200	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	241,300	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	202,300	

5	Ngày giường điều trị ban ngày	Bảng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa tương ứng	
IV	Bệnh viện hạng IV		
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng/ghép tủy/ghép tế bào gốc		
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	327,900	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	0	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	219,100	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	188,000	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	156,300	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:	0	
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3- 4 trên 70% diện tích cơ thể	0	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 - 70% diện tích cơ thể	248,700	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	215,500	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	185,000	

5	Ngày giường điều trị ban ngày	Bảng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa tương ứng
---	--------------------------------------	---

vanptb-06/08/2026 17:19:00-vanptb-vanptb-vanptb